

PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐỔI MỚI THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA VIỆT NAM

*Cốc Nguyên Dương**

Kính thưa ngài Chủ tịch!

Kính thưa Quý bà, Quý ông!

Trước tiên, tôi xin cảm ơn Ban Tổ chức đã mời tôi tham gia Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ tư. Tên bài tham luận của tôi là **“Phát triển lý luận và thực tiễn đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam”**.

Ngày 1 tháng 5 năm 1975, Việt Nam đã thực hiện thống nhất Nam Bắc, nhiệm vụ chiến lược của Việt Nam chuyển sang xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, chiến tranh liên miên kéo dài đã khiến Việt Nam rơi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng. Để chữa lành vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn con đường đổi mới.

Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12 năm 1986 là đỉnh mốc ranh giới giữa thể chế mới và thể chế cũ, sự nghiệp đổi mới được bắt đầu là sự kết hợp hữu cơ giữa “tính cách mạng”, “tính toàn diện” và “tính biện chứng”, có thể khái quát đặc điểm là:

1. Đổi mới của Việt Nam đã trải qua quá trình thúc đẩy toàn diện từ dưới lên trên, rồi lại từ trên xuống dưới;

2. Đổi mới của Việt Nam trước tiên “lập lại trật tự” trên lĩnh vực lý luận và tư tưởng, tiến hành đổi mới tư duy quan niệm, loại bỏ những trở ngại về lý luận sai lầm và tư tưởng sai lầm cho đổi mới;

3. Đổi mới của Việt Nam là đổi mới toàn diện, từ lấy đổi mới kinh tế là chính chuyển sang đổi mới về chính trị, văn hoá và xã hội; từ đổi mới về tư duy, nhận

* GS., Ủy viên danh dự Hội đồng khoa học Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

thức và tư tưởng sang đổi mới hoạt động thực tiễn của Đảng, Nhà nước và các giai tầng nhân dân;

4. Đổi mới kinh tế của Việt Nam luôn luôn lấy nông nghiệp làm lĩnh vực sản xuất số 1, điều động đầy đủ tính tích cực và năng động của nhiều thành phần kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng. Đổi mới nông nghiệp đã giải quyết vấn đề lương thực, tạo sự bảo đảm vật chất cơ bản cho đổi mới các lĩnh vực khác;

5. Đổi mới kinh tế của Việt Nam đã trải qua quá trình tìm tòi và thí điểm tương đối lâu dài, đã từng bước hình thành nên nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới kinh tế bao gồm sự thay đổi về quan niệm kinh tế, đường lối kinh tế, phương châm và chính sách kinh tế, những thay đổi này đã không còn đơn thuần là vấn đề kinh tế, thực chất của nó là đổi mới chính trị trong lĩnh vực kinh tế.

6. Đổi mới hệ thống chính trị của Việt Nam phát huy nổi bật dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh thực hiện đổi mới bản thân Đảng, nâng cao sức chiến đấu và sứ mệnh của Đảng, để thích ứng với nhiệm vụ chính trị mà đảng cầm quyền gánh vác. Đổi mới bản thân đảng cầm quyền có ý nghĩa sâu sắc quan trọng, đã quyết định tiền đề toàn bộ sự nghiệp đổi mới của Việt Nam.

7. Đổi mới của Việt Nam đã thể hiện đầy đủ tư tưởng và tinh thần “lấy dân làm gốc”, “để dân biết, dân bàn, dân làm chủ, dân kiểm tra”, xuất phát từ việc đáp ứng nhu cầu của nhân dân, thông qua đổi mới để tối ưu hoá bố trí nguồn lực, tạo điều kiện sinh sống và phát triển tương đối tốt cho nhân dân.

8. Đổi mới của Việt Nam không ngừng gặp phải sự chống lại của các trào lưu tư tưởng sai lầm từ trong và ngoài nước. Trên một số lĩnh vực quá trình đổi mới xuất hiện sai lầm và trùng lặp, nhưng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã kịp thời sửa chữa, giúp cho đổi mới luôn luôn phát triển theo quỹ đạo đúng đắn.

Điều cần đề cập đến là trong thời kỳ Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, một loạt nghị quyết mà Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua đã cụ thể hoá thêm tư tưởng, lý luận và chính sách đổi mới:

Một là, tháng 12 năm 1987 Chính phủ Việt Nam đã ban bố “Luật Đầu tư nước ngoài nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, cho thấy Việt Nam coi trọng phát triển mối quan hệ hợp tác kinh tế với các nước khác, chủ động thực hiện đa phương hoá quan hệ kinh tế đối ngoại, thu hút và tận dụng nguồn vốn nước ngoài, đặt nền tảng để Việt Nam hoà nhập vào kinh tế thế giới và kinh tế khu vực, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế đối ngoại.

Hai là, tháng 1 năm 1988, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Luật Đất đai, đã khắc phục tình trạng “vô chủ” trong đất đai, tạo nền tảng pháp lý cho việc quản lý và sử dụng đất đai cũng như để giải quyết tranh chấp đất đai, đã đảm bảo ổn định xã hội và phát triển sản xuất.

Ba là, Hội nghị Trung ương 6 khoá VI Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 3 năm 1989 lần đầu tiên đưa hộ gia đình xã viên làm đơn vị tự chủ sản xuất nông nghiệp, lần đầu tiên nêu ra vấn đề khuyến khích người lao động tận dụng lao động của bản thân và gia đình để làm giàu. Hai quan điểm quan trọng này đã thúc đẩy hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có được sự thay đổi mang tính căn bản, sản lượng lương thực từ 17,5 triệu tấn năm 1987 tăng lên 20,5 triệu tấn năm 1989, Việt Nam từ một nước thiếu lương thực đã trở thành một nước xuất khẩu lương thực.

Trong tình hình đời sống kinh tế xã hội diễn ra những thay đổi tích cực, tháng 6 năm 1991, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VII. Đây là một kỳ Đại hội có ý nghĩa sâu sắc, có rất nhiều “điểm sáng” đáng quan tâm chú ý:

1. Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh tiếp tục đề cao tầm quan trọng của dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ “mọi thành quả của đổi mới là thành quả bước đầu thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực đời sống xã hội”. Tiến trình đổi mới kinh tế càng nhanh, thì càng yêu cầu tiến hành đổi mới “hệ thống chính trị”.

2. Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, nêu ra chủ nghĩa xã hội vừa là mục tiêu trực tiếp, vừa là hoạt động thực tiễn mà toàn Đảng toàn dân tiến hành để thực hiện mục tiêu.

3. Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu ra xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam lựa chọn có 6 đặc trưng cơ bản và 7 phương hướng cơ bản cần phải nắm chắc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã giải quyết hai vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng đó là thế nào là chủ nghĩa xã hội và làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

4. Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ mâu thuẫn cơ bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. “Cương lĩnh” nêu rõ: “Để thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, điều quan trọng nhất là cần phải thay đổi căn bản trạng thái kinh tế xã hội kém phát triển, chiến thắng các lực lượng cản trở thực hiện mục tiêu phấn đấu, trước tiên là chiến thắng các thế lực thù địch phản đối độc lập dân tộc và phản đối chủ nghĩa xã hội”. Sự “diễn đạt” này đã thể hiện nhận thức mới của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đối với vấn đề

mâu thuẫn cơ bản trong thời kỳ quá độ, đã nói rõ hai mặt đối lập của mâu thuẫn, tức là một bên là nhân dân Việt Nam ra sức thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, một bên là lực lượng cản trở thực hiện mục tiêu của họ.

5. Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác lập khái niệm định hướng xã hội chủ nghĩa, đây lại là một đột phá trọng đại trong lý luận đổi mới của Việt Nam. “Cương lĩnh” khẳng định cần phải phát triển “nền kinh tế thị trường nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước”. Công thức phát triển mới này có “giá trị vượt thời đại”, đã xác lập ba “nguyên lý”, cũng là đã hoàn toàn đoạn tuyệt mối liên hệ với cơ chế kinh tế cũ; đã khẳng định cơ chế kinh tế mới và nội hàm của nó; đã xác định rõ định hướng xã hội chủ nghĩa của đổi mới và phát triển.

Điều đặc biệt quan trọng là Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổng kết kinh nghiệm chủ yếu tích lũy trong 5 năm đổi mới: Trong quá trình đổi mới cần phải nắm chắc định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới vừa phải toàn diện, đồng bộ và triệt để, vừa cần phải áp dụng các bước đi, hình thức và phương pháp phù hợp với tình hình đất nước; phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần cần phải tăng cường vai trò quản lý của nhà nước đối với kinh tế xã hội; cần phải không ngừng mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời đạt được hiệu quả tốt; cần phải quan tâm chú ý phân tích và dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và giải quyết chính xác vấn đề, tăng cường tổng kết thực tiễn, không ngừng phát triển và hoàn thiện lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội; chú ý loại bỏ các nguy cơ lạc hậu kinh tế còn tồn tại so với nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới; nguy cơ lệch khỏi quỹ đạo phương hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ tham nhũng, hủ bại và chủ nghĩa quan liêu; nguy cơ thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hoà bình”.

Dưới sự thúc đẩy toàn diện của đổi mới, đến năm 1995, mục tiêu loại bỏ khủng hoảng kinh tế xã hội mà hội nghị giữa kỳ Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra đã cơ bản hoàn thành, đã đánh dấu sự kết thúc giai đoạn thứ nhất của thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 6 năm 1996 tuyên bố Việt Nam bước vào giai đoạn thứ hai của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - giai đoạn thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước mà Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra là trong thời gian từ năm 1996 - 2020, xây dựng Việt Nam thành một nước công nghiệp có nền tảng kỹ thuật vật chất hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên tiến phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất, trình độ đời sống vật chất và tinh thần phát triển và dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Quan điểm về giai đoạn đầu và giai đoạn tiếp theo của thời kỳ quá độ của Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhận thức mới so với Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam, mục tiêu của nó được xác định rõ ràng hơn, chỉ rõ từ năm 1975 đến năm 1996, Việt Nam đã trải qua giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ, đã đặt nền móng cho công nghiệp hoá đất nước. Việt Nam sẽ bắt đầu chuyển hướng sang giai đoạn tiếp theo, tức là giai đoạn thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, khoảng thời gian từ năm 1996 đến 2020, nhiệm vụ của nó là căn cứ theo 6 đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa và 7 phương hướng cơ bản cần phải nắm vững mà “Cương lĩnh” Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra, tích cực phát triển sức sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất mới, nâng cao trình độ đời sống vật chất và văn hoá, đến năm 2020 cơ bản xây dựng Việt Nam thành một nước công nghiệp hiện đại.

Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước xác định rõ nội hàm cơ bản định hướng xã hội chủ nghĩa của phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, khái quát ra 6 quan niệm quan trọng: Thực hiện lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; chủ động đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả và lợi ích kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác xã; xác lập, củng cố và nâng cao địa vị chủ nhân của người lao động trong sản xuất xã hội, thực hiện tốt hơn nữa công bằng xã hội; thực hiện nhiều hình thức phân phối; tăng cường năng lực quản lý và điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước, phát huy đầy đủ tác dụng tích cực của cơ chế thị trường, khắc phục, ngăn cản và hạn chế tác dụng tiêu cực của cơ chế thị trường; bảo đảm chắc chắn quyền lợi và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế thuộc sở hữu khác nhau đều bình đẳng trước pháp luật; bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi ích của đất nước trong phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại.

Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam là một kỳ Đại hội xuyên thế kỷ, đã rút ra được nhiều kinh nghiệm và bài học từ thực tiễn đổi mới của bản thân Việt Nam, từ trong thực tiễn thành công cải cách và thất bại cải tổ của nước ngoài để đảm bảo thực hiện mục tiêu chiến lược, đã bổ sung và điều chỉnh đường lối, phương châm, chính sách đổi mới, nhấn mạnh đổi mới không phải là mục tiêu tự mình thủ tiêu chủ nghĩa xã hội, mà là để giành được thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; đổi mới không phải là xa rời chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mà để nhận thức lại tính đúng đắn của học thuyết, lấy học thuyết đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự nghiệp cách mạng Việt Nam; đổi mới không phải là sự phủ định toàn bộ nhận thức và cách làm trước đây, mà là để khẳng định nhận thức đúng đắn và cách làm đúng đắn, từ bỏ lý giải sai lầm và cách làm sai lầm, đồng thời vận dụng nhận thức mới và cách làm mới, đáp ứng nhu cầu mà tình hình mới đặt ra. Quá trình đổi mới là sự đấu tranh phức tạp giữa đúng

đán và sai lầm, tiến bộ và lạc hậu, thúc đẩy phát triển và cản trở phát triển. Phân biệt tiêu chuẩn đúng sai chính là thực tiễn, chính là thành quả kinh tế xã hội giành được trong thực tiễn đổi mới ở Việt Nam.

Điều đặc biệt quan trọng là Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2001 đã dùng “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” thay thế cho khái niệm “kinh tế hàng hoá nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước”. Xem xét trên tầng diện thực tiễn, sự thay đổi khái niệm là hình thái kinh tế từ “kinh tế hàng hoá” diễn tiến thành “kinh tế thị trường”, từ trình độ “hàng hoá” chuyển sang trình độ “thị trường”. “Thị trường” không đơn thuần là “hàng hoá”, mà là hàng hoá ở trình độ “hàng hoá” siêu việt, là sự biến đổi về chất quan trọng của sự phát triển kinh tế hàng hoá. Suy nghĩ từ tầng diện lý luận, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng thể và hình thức tổ chức kinh tế tối ưu được lựa chọn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Giới lý luận Việt Nam đã tiến hành nghiên cứu lâu dài về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cho rằng đặc trưng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam vừa phản ánh tính phổ biến của quá trình phát triển, vừa thể hiện tính đặc thù của mô hình phát triển mà Việt Nam lựa chọn; vừa mang thuộc tính chung của nền kinh tế thị trường, vừa mang tính đặc thù của riêng nó. Thuộc tính chung được biểu hiện ở tính tự chủ của chủ thể sản xuất kinh doanh; tính tự do trong sản xuất và kinh doanh, tiến hành cạnh tranh tự do, sử dụng quy luật giá trị; về đối nội là mở cửa thị trường, đối ngoại thì hoà nhập vào thị trường thế giới, v.v... Tính đặc thù của nó được biểu hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường, nhưng tính định hướng không phủ nhận quy luật của kinh tế thị trường, mà là xác định nền tảng kinh tế thị trường của Việt Nam khác với kinh tế thị trường của các nước khác.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thể hiện sự thay đổi cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư duy lý luận kinh tế xã hội chủ nghĩa, liên quan đến một loạt đổi mới về các quan niệm về chủ nghĩa xã hội có liên quan. Trong lịch sử phát triển kinh tế thế giới, một nước sử dụng kinh tế thị trường, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, kỳ thực có ít tiền lệ. Việt Nam dùng lý luận và thực tiễn của riêng mình, đã chứng minh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không hề hoang tưởng, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam thực hiện được cộng đồng quốc tế công nhận, Việt Nam hiện đã trở thành một quốc gia thị trường mới nổi của thế giới.

Kính thưa Quý bà, Quý ông!

Cuối cùng, một điểm tôi muốn nhấn mạnh là các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc mà Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức đều không ngừng đưa ra những khái quát mới về thế nào là chủ nghĩa xã hội và làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam về 6 đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa và 7 phương hướng cơ bản cần phải nắm chắc là sự kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù của chủ nghĩa xã hội, là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong tình hình hiện nay.

Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành “tổng kết, bổ sung, phát triển” đối với “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam”, đã khái quát hoàn chỉnh thêm về đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam xây dựng, tiếp tục hoàn thiện và làm phong phú nhận thức về chủ nghĩa xã hội và xã hội sau thời kỳ quá độ, đã nói rõ cột mốc tổng thể kết thúc thời kỳ quá độ là cơ bản xây dựng nên nền tảng kinh tế xã hội chủ nghĩa và nó thích ứng với kiến trúc thượng tầng chính trị, tư tưởng, văn hoá, từ đó hình thành nên quan điểm cơ bản và hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Chính nhờ không ngừng thay đổi tư duy và đổi mới sáng tạo lý luận, Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng kinh tế kém phát triển. Là một học giả Trung Quốc, tôi tin chắc rằng nhân dân Việt Nam sẽ tiếp tục vững bước tiến lên phía trước trên con đường hoà nhập với thế giới và phát triển bền vững đã lựa chọn, nhất định có thể xây dựng thành công một nước công nghiệp hiện đại đúng hạn, cống hiến cho hoà bình, phát triển và hợp tác của thế giới.